

Theo đơn khởi kiện và theo bản tự khai bà B trình bày: chiều ngày 19/3/2017, bà đi chơi về thì thấy anh T cùng xóm đang dọn vệ sinh ao cá ở phía đối diện nhà bà. Anh T đã lấy đá của gia đình bà để ở rìa đường nên 02 bên lời qua tiếng lại. Sau đó, bà B là mẹ đẻ anh T đến, giữa bà và bà B giằng co nhau. Chị Dương Thị T là con gái

bà B chạy lại dùng tay túm tóc, lôi đập đầu bà xuống đường. khi bà ngã xuống thì chị T đè lên người, dùng tay chân đập và tát vào mặt bà. Bà phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn từ ngày 19/3/2017 đến ngày 27/3/2017 chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, đến ngày 29/3/2017 ra viện.

Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Bồng là 07%. Chị T gây thương tích cho bà 07%, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Quá trình điều trị, gia đình chị T không thăm hỏi, không bồi thường tiền thuốc men và các chi phí khác. Nay bà khởi kiện yêu cầu chị T phải bồi thường cho bà các chi phí gồm: Tiền xe đi Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn 80.000đ; tiền xe đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa (cả đi và về) 1.000.000đ; tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn 1.523.000đ; tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa 864.000đ; tiền thuốc 871.000đ; thu nhập thực tế của bà bị mất trong 10 ngày x 180.000đ/ ngày = 1.800.000đ; thu nhập thực tế bị mất của chồng bà đ chăm sóc là 220.000đ/ ngày x 10 ngày = 2.200.000đ; bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 5.000.000đ. Tổng cộng là 13.338.000đ

Bị đơn trình bày: Khoảng 16h ngày 19/3/2017, chị sang nhà bà ngoại chơi, khi đi đến bờ ao nhà bà B thì thấy có đông người, chị hỏi “ Cái gì mà đông thế”, có người nói “ Mẹ mày với bà B đánh nhau”. Chị xông vào lôi mẹ chị ra. Bà B chửi bới tổ tiên nhà chị. Bà B dùng gậy đánh chị. Hai bên giằng co, xô xát nhau. Chị đau quá nên túm tóc bà B lôi xuống, rồi hai người vật lộn nhau. Nay bà B khởi kiện yêu cầu chị phải bồi thường về thương tích, chị không chấp nhận.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng tại phiên hòa giải các đương sự không thống nhất được với nhau. Hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn mở phiên tòa sơ thẩm để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: chấp nhận 01 phần đơn khởi kiện của bà B yêu cầu chị Tiệp bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà B khởi kiện yêu cầu chị T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm như trình bày ở phần trên là phù hợp với thực tế. Chị T cũng thừa nhận là hai bên có xô xát vật lộn đánh nhau gây nên các thương tích tổn hại 07/% sức khỏe cho bà B. Như vậy cần chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà B là phù hợp.

[2] Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 18h45 ngày 19/3/2017 thì bà B bị các vết thương gồm: má phải có 02 vết xước dài 3cm, tay trái có nhiều vết trầy xước bầm tím, 2 chân có nhiều vết trầy xước bầm tím; toàn bộ vùng lưng bên trái tấy đỏ không xác định được kích thước; đỉnh đầu có 01 vết xước khoảng 2cm nên phù hợp với Kết luận giám định số 148/2017, ngày 04/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa. Mặt khác, chị T cũng thừa nhận giữa chị và bà B xô sát với nhau. Chị túm tóc bà B kéo xuống. Khi bà B ngã xuống, chị đè lên người bà B. Do đó, các vết thương của bà B là do chị T gây nên. Vì vậy cần buộc chị T phải bồi thường về thương tích cho bà B là đúng pháp luật.

[3] Bà B đi Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn điều trị từ ngày 19/3/2017 đến ngày 27/3/2017 chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa điều trị, đến ngày 29/3/2017 thì ra viện, tổng cộng bà phải nằm viện là 10 ngày. Bà yêu cầu chị T phải bồi thường thu nhập thực tế của bà bị mất trong 10 ngày bà phải nằm viện là 1.800.000đ và thu nhập thực tế bị mất của chồng bà đi chăm sóc là 2.200.000đ, tổng số tiền là 4.000.000đ. Xét thấy: nghề nghiệp của bà B là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không xác định được mức thu nhập cụ thể nên cần áp dụng mức thu nhập trung bình của người lao động tại địa phương. Mặc khác, bà B yêu cầu thu nhập thực tế của chồng bà đi chăm sóc. Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập thực tế của chồng bà nên chỉ chấp nhận thu nhập thực tế của người chăm sóc bằng mức thu nhập bình quân của người dân tại địa phương. Tại Công văn số 36 ngày 23/3/2018 của Chủ tịch UBND xã H cung cấp thì mức thu nhập bình quân của người dân xã H tại thời điểm năm 2017 là 30.500.000 đồng/người /năm. Như vậy, mức thu nhập bình quân của người dân là 83.000đ/người/ngày, do đó cần buộc chị T phải bồi thường cho bà B thu nhập thực tế của bà bị mất và của người chăm sóc, cụ thể là $10 \text{ ngày} \times 83.000\text{đ/ngày} \times 2 = 1.660.000\text{đ}$ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Bà B yêu cầu chị T phải bồi thường tiền xe chở đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và tiền xe về là 1.000.000đ, tiền viện phí ở Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn là 1.523.000đ, tiền viện phí ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa là 864.000đ, tiền thuốc là 871.000đ; tổng cộng là 4.258.000đ. Đây là những khoản chi phí có hóa đơn chứng từ hợp lệ nên cần được chấp nhận.

Đối với tiền xe đi Bệnh viện đa khoa huyện nga Sơn, bà B yêu cầu 80.000đ. Xét thấy khoản chi phí này, bà B không cung cấp được hóa đơn chứng từ nên không có cơ sở để xem xét, do đó không được chấp nhận.

[5] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà B yêu cầu chị T phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà số tiền là 5.000.000đ. Xét thấy: tại các bệnh án và kết luận giám định thì bà B bị thương tích phần mềm, số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ đến trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07% nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên, bà B chỉ bị thương tích ở phần mềm, không ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, thẩm mỹ nên cần buộc chị T phải bồi thường cho bà B tương đương với ba lần mức lương cơ sở. Cụ thể: $3 \times 1.300.000\text{đ} = 3.900.000\text{đ}$.

[6] Về án phí: bà B có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí vì bà thuộc trường hợp được miễn án phí, do đó cần được chấp nhận. Do yêu cầu của Bà B được Tòa án chấp nhận 01 phần nên chị T phải chịu án phí cụ thể: $9.818.000\text{đ} \times 5\% = 490.000\text{đ}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự; khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận 01 phần đơn khởi kiện của bà Đặng Thị B về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, buộc chị Dương Thị T phải bồi thường cho bà B các khoản gồm: tiền xe đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và tiền xe về là 1.000.000đ; tiền thuốc là 871.000đ, tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn là 1.523.000đ, tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa là 864.000đ thu nhập thực tế bị mất của bà B và của người chăm sóc là 1.660.000đ; bồi thường về tổn thất tinh thần 3.900.000đ. Tổng cộng là 9.818.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: chị Dương Thị T phải chịu 490.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7;7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự bà B, chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKDND huyện Nga Sơn;
- CC THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Ngân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Bình

Nguyễn Thị Minh

Đỗ Thị Ngân

Nơi nhận

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Phòng GDKTTAND Tỉnh;
- Các đương sự;
- CC thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Ngân

Nơi nhận

- VKSND huyện Nga sơn;
- Phòng GDKTTAND Tỉnh;
- Các đương sự;
- CC thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Ngân

.